

SẢN PHẨM TÔM HS.160521 – THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THỐNG KÊ THƯƠNG MẠI & CÁC ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

1. Tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu

Năm 2016, Nhật Bản là nước nhập khẩu lớn thứ 2 thế giới về các sản phẩm tôm - HS Code 160521 của Việt Nam, sau Nhật Bản là Hàn Quốc, Anh, Hà Lan và Canada. Trong giai đoạn 2012-2016, trung bình xuất khẩu hàng năm sản phẩm HS Code 160521 của Việt Nam sang Nhật Bản tăng 4% về giá trị, 4% về khối lượng. Năm 2016, tổng nhập khẩu các sản phẩm này của Nhật Bản từ Việt Nam đạt 20.146 tấn, trị giá 210,568 triệu USD.

2. Các đối thủ cạnh tranh chính

Năm 2016, 6 nước cung cấp lớn nhất các loại tôm HS Code 160521 của Nhật Bản gồm Thái Lan (chiếm 44% tỷ trọng nhập khẩu), Việt Nam (33,5%), Indonesia (9,7%), Trung Quốc (8,6%), Ấn Độ (2%), Greenland (0,7%) và Canada (0,6%). Việt Nam đứng vị trí thứ 2 trong năm 2016 là nước cung cấp sản phẩm HS Code 160521 sang Nhật Bản. Trong giai đoạn 2012-2016, tăng trưởng trung bình về giá trị của Việt Nam sang Nhật Bản là 4%, và 4% về khối lượng; và quốc gia có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sang Nhật Bản ấn tượng là Na-Uy với mức tăng trưởng trung bình về giá trị trong giai đoạn 2012-2016 sang Nhật Bản đạt 24% và tăng 19% về khối lượng; tiếp đến là Malaysia với mức tăng trưởng 20% về giá trị và 22% về khối lượng; Greenland với mức tăng trưởng trung bình về giá trị là 18% và 7% về khối lượng; Ấn Độ với mức tăng trưởng 16% về giá trị và 12% về khối lượng.

Các nước có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu mặt hàng mang mã số HS Code 160521 sang Nhật Bản sụt giảm nhiều nhất trong giai đoạn 2012-2016 gồm Tây Ban Nha (-65%), Philippines (-38%), Đan Mạch (-22%), Thái Lan (-14%) và Trung Quốc (-12%).

Bảng 1 - Các nhà cung cấp sản phẩm HS.160521 lớn nhất của Nhật Bản, 2016

	Giá trị (triệu USD)	Số lượng (tấn)	Tăng trưởng về giá trị 2012-2016 (%)
Thế giới	628,864	59.465	-7
Thái Lan	276,717	25.057	-14
Việt Nam	210,568	20.146	4
Indonesia	60,956	6.484	1
Trung Quốc	54,191	6.340	-12
Ấn Độ	12,328	236	16
Greenland	4,092	313	18

Nguồn: Trademap (2017)

Một số nhà xuất khẩu hàng đầu các sản phẩm HS.160521 sang Nhật Bản gồm:

- Siam Live Seafood Co., Ltd. (Thái Lan, <http://www.siamliveseafood.com>)
- May Ao Co., Ltd. (Thailand, <http://www.mayaogroup.com>)
- Monty & Totco Co., Ltd. (Thailand, <http://www.thai-choice.com>)
- SCT Co., Ltd. (Thailand, <http://www.scttrading.com>)
- Gallant Ocean (Thailand) Co. Ltd. (Thái Lan, <http://www.gallant-ocean.com>)
- Thien Ha Seafoods Co, Ltd. (Việt Nam, <http://www.panga-seaco.com>)
- Javico., Ltd. (Việt Nam, <http://www.vietnhat.com>)
- Seaprodex Danang (Việt Nam, <http://www.seadanang.com.vn>)
- CADOVIMEX Corporation (Vietnam, <http://www.cadovimex.com.vn>)
- Minh Phu Seafood Group JSC (Việt Nam, <http://www.minhphu.com/>)
- STAPIMEX (Việt Nam, <http://www.stapimex.com.vn>)
- Nha Trang Seafoods Co. (Việt Nam, www.nhatrangseafoods.com.vn)
- Vietnam Seafoods Group (Vietnam, <http://www.vietnamseafoods.com>)
- Tritree Seafood Company (Ấn Độ, <http://www.tritee.com>)
- Abad Exim Pvt Ltd (Ấn Độ, <http://www.abad.co.in>)
- Avanti Feeds Ltd (Ấn Độ, <http://www.avantifeeds.com>)
- Castlerock Fisheries Ltd (Ấn Độ, <http://www.castlerockcrown.com>)
- J. Muthu Foods Pvt. Ltd. (Ấn Độ, <http://www.ijmuthufoods.com>)
- Jagadeesh Marine Exports (Ấn Độ, <http://www.jmexports.com>)
- Naik Ice & Cold Storage (Ấn Độ, <http://www.naikice.com>)
- Nekkanti Sea Foods Ltd (Ấn Độ, <http://www.nekkanti.com>)
- Pijikay Group of Companies (Ấn Độ, <http://www.pijikay.com>)
- Sailganga EU Exports (Ấn Độ, <http://www.sailgangaueexports.com>)
- Sanchita Marine Products (Ấn Độ, <http://www.kompass.in/sanchita-marine-products>)
- Sita Marine Exports (SME) (Ấn Độ, <http://www.jmexport.net>)
- Suvarna Rekha Exports Pvt. Ltd. (Ấn Độ, <http://www.suvarnarekha.co.in>)
- Swetha Group of companies (Ấn Độ, <http://www.kompass.in/swetha-exports>)
- Abm Marine Products (Ấn Độ, <http://www.abmmarine.net>)
- Agromarine Marketing Services (Ấn Độ, <http://www.kompass.in/agromarine-marketing-services>)
- Angelplus Syndicate (Ấn Độ, <http://www.angelplus.org>)
- Avanti Feeds Limited (Ấn Độ, <http://www.avantifeeds.com>)

- Black Tiger Corporation (Ấn Độ, <http://www.blacktigergroup.com>)
- B-One Business House Private Limited (Ấn Độ, <http://www.bonebhpl.com>)
- Castlerock Fisheries Limited (Ấn Độ, <http://www.castlerock.in>)
- Devi Sea Foods Limited (Ấn Độ, <http://www.deviseafoods.co.in>)
- Shianlin Frozen Foods Processing Plant Co., Ltd (Trung Quốc, <http://xianningthai.com/>)
- Qingdao Han King Trading Co. Ltd. (Trung Quốc, <http://www.hankingtrading.com>)
- Xiamen Hanji Food Co. Ltd. (Trung Quốc, <http://www.hanji.com.cn>)
- PT. Mega Marine Pride (Indonesia, <http://www.megamarinepride.com>)
- Ceylon Grain Elevators PLC (Sri Lanka, <http://www.prima.com.lk>)
- Atlantex Sp. z o.o. (Ba Lan, <http://atlantex.pl>)
- Bk-Food Poland Sp. z o.o. (Ba Lan, <http://www.bk-foodpolska.pl>)
- Cantero Trade, S.L. (Tây Ban Nha, <http://www.canterotrade.com>)
- Conservas Cerqueira, S.A. (Tây Ban Nha, <http://www.paypay.es>)
- Chrisfish Danmark A/S (Đan Mạch, <http://www.chrisfish.dk>)

3. Tình hình xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian gần đây

Nhật Bản là thị trường đầy tiềm năng (do nhu cầu tiêu thụ tôm trên đầu người cao) với nhu cầu tập trung ở các dòng sản phẩm cao cấp, giá bán thường cao hơn các thị trường khác, uy tín thanh toán tốt (bình quân thanh toán trong 10-15 ngày). Tuy nhiên, rủi ro ở thị trường này là doanh nghiệp sẽ thường đối mặt với các rào cản kỹ thuật khắt khe về vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm. Với đặc tính nuôi trồng ở Việt Nam, tôm thành phẩm thường dễ bị nhiễm các chất kháng sinh cấm theo qui định của Nhật Bản. Dù đến hiện tại vấn đề Ethoxyquin đã được khá nhiều doanh nghiệp khắc phục, nhưng rủi ro từ các “hàng rào kỹ thuật” ở thị trường Nhật luôn chực chờ các doanh nghiệp tôm Việt Nam.

Xuất khẩu tôm sang Nhật Bản bắt đầu phục hồi từ tháng 8/2016 và tăng liên tục.. Hiện Nhật Bản đã vượt Mỹ để trở thành thị trường nhập khẩu tôm lớn nhất của Việt Nam. Đến hết tháng 8/2017, xuất khẩu tôm sang Nhật Bản đạt gần 450 triệu USD, tăng hơn 30% so với cùng kỳ năm 2016.

Nguyên nhân do nhu cầu nhập khẩu thủy sản, trong đó Nhật Bản từ tháng 8/2016 đến nay liên tục tăng và tôm Việt Nam trở thành một trong những lựa chọn hàng đầu. Chưa kể, nhiều năm gần đây, các doanh nghiệp xuất khẩu tôm không ngừng đầu tư công nghệ chế biến, đáp ứng các điều kiện khắt khe của Nhật Bản – thị trường khó tính bậc nhất về các điều kiện kiểm dịch và vệ sinh an toàn thực phẩm. Cộng với việc đồng Yên tăng giá, kim ngạch xuất khẩu tôm sang thị trường này có sự tăng trưởng đáng ghi nhận. Và đây chính là “giấy thông hành” cho tôm Việt đến được nhiều thị trường khác.

Các doanh nghiệp thủy sản cho biết, con số này sẽ còn tăng mạnh vào những tháng cuối năm 2017. Nguyên nhân là do nhu cầu tiêu thụ tôm của Nhật Bản. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp thủy sản của nước ta có nhiều cải thiện về chất lượng và quy cách chế biến sản phẩm nên chinh phục được thị trường này.

Xuất khẩu tôm sang Nhật Bản tăng mạnh trước hết là nhờ nhu cầu nhập khẩu tôm tăng lên ở thị trường này. Việc đồng Yên tăng giá góp phần không nhỏ làm tăng nhu cầu nhập khẩu tôm của các doanh nghiệp Nhật Bản. Người tiêu dùng Nhật Bản có xu hướng chuyển sang tiêu thụ thủy sản có giá rẻ hơn cũng làm tăng nhu cầu nhập khẩu tôm, bởi tôm có giá phải chăng hơn so với các mặt hàng thủy sản khác như cá ngừ, cá hồi, mực nang... Ở phân khúc thị trường cao cấp, nhu cầu đối với các loại tôm sú biển, tôm nuôi còn đầu... cũng được cải thiện.

Điều đáng chú ý là giá trung bình tôm Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản vẫn đang cao hơn so với các đối thủ trong khu vực. Đầu năm nay, giá trung bình tôm Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản là 12 USD/kg, trong khi của Indonesia là 11 USD/kg, Thái Lan 10 USD/kg... Thế nhưng, xuất khẩu tôm của Việt Nam sang Nhật Bản vẫn đạt sự tăng trưởng rất tốt và cao hơn sự tăng trưởng của Thái Lan (13,9%), Indonesia (2,4%), trong khi 2 nước này xuất khẩu tôm sang Nhật Bản có một số lợi thế hơn so với tôm Việt Nam là hưởng thuế suất 0% và một số ưu đãi khác. Còn giá trị xuất khẩu tôm Ấn Độ sang Nhật Bản lại giảm tới 33,9%.

Dù giá trung bình của tôm Việt Nam sang Nhật là 12 USD/kg khá cao song do chất lượng tôm Việt Nam được cải thiện, phù hợp với nhu cầu tiêu dùng ở Nhật Bản nên thị trường này vẫn lựa chọn sản phẩm của Việt Nam. Đặc biệt, các chương trình thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp giữa Việt Nam và Nhật Bản cũng giúp xuất khẩu tôm sang Nhật thuận lợi hơn. Tuy nhiên, Vasep cũng khuyến cáo các doanh nghiệp xuất khẩu tôm vào Nhật Bản phải đặc biệt lưu ý về việc giữ uy tín, chất lượng sản phẩm.

4. Khuyến nghị

Các nhà xuất khẩu nên thiết lập quan hệ kinh doanh lâu dài với khách hàng Nhật Bản của họ và phải cạnh tranh với Thái Lan, Indonesia và Ấn Độ bằng cách tập trung sản xuất tôm chất lượng cao, không nên chỉ tập trung vào sản xuất hàng giá rẻ.

Tính kiên định và niềm tin là chìa khóa của thành công. Ngoài ra, hãy vào các trang web của các đối thủ cạnh tranh để biết thông tin và học hỏi từ họ.